

## CẢM HỨNG SỬ THI TRONG TRƯỜNG CA CHU TAN KRA MÂY TRẮNG CỦA LỮ MAI

Phạm Khánh Duy

Liên hiệp các hội Văn học - Nghệ thuật Thành phố Cần Thơ

Email: [duygiangvienguvan@gmail.com](mailto:duygiangvienguvan@gmail.com)

Ngày nhận bài: 08/11/2023; Ngày nhận đăng: 12/01/2024

### Tóm tắt

Trường ca sử thi hiện đại là một trong những thể loại phổ biến trong văn học Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Sau chiến tranh, thể loại này vẫn tiếp tục phát triển mạnh mẽ và đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Lữ Mai là nhà thơ trẻ tiêu biểu của văn học đương đại hôm nay. Trên hành trình sáng tạo của mình, Lữ Mai có xu hướng lựa chọn thể loại trường ca và đề tài chiến tranh cách mạng để khai thác. *Chu Tan Kra mây trắng* là trường ca xuất sắc của Lữ Mai viết về người lính Trung đoàn 209 trong cuộc chiến đấu chống Mỹ cứu nước. Tác phẩm mang đậm cảm hứng sử thi - một đặc trưng quan trọng của văn học Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975. Bài viết làm rõ cảm hứng sử thi trong *Chu Tan Kra mây trắng* từ phương diện đề tài, chủ đề, hình tượng nhân vật trữ tình và giọng điệu.

**Từ khóa:** trường ca, cảm hứng sử thi, Lữ Mai, người lính, Trung đoàn 209

### Epic inspiration in *Chu Tan Kra White Cloud (Chu Tan Kra mây trắng)* epic poem of Lu Mai

Pham Khanh Duy

Union of Literary and Aristic Associations in Can Tho City

Received: November 08, 2023; Accepted: January 12, 2024

### Abstract

Modern epic poems were one of the most popular genres in Vietnamese literature during the resistance war against the US invaders. After the war, this genre continued to develop strongly and gain many significant achievements. Lu Mai is a typical young poet in today's contemporary literature. On her creative journey, Lu Mai tends to choose the epic genre and revolutionary war themes to exploit. *Chu Tan Kra White Cloud (Chu Tan Kra mây trắng)* is an excellent epic written by Lu Mai on the soldiers of Regiment 209 in the fight against the US Army to protect the country. The work is full of epic inspiration, an important characteristic of Vietnamese literature in the period 1945–1975. The article clarifies the epic inspiration in *Chu Tan Kra White Cloud (Chu Tan Kra mây trắng)* from the aspects of topic, lyrical character image and tone.

**Keywords:** epic poem, Lu Mai, soldier, Regiment 209

### 1. Đặt vấn đề

Nhiều người thường nghĩ rằng, trường ca sử thi chỉ ra đời trong giai đoạn đầy biến động của đất nước. Bởi lẽ trường ca sử

thi bắt nguồn từ hiện thực Tổ quốc và nhân dân trong khói lửa chiến tranh, đồng thời mục đích của trường ca là cổ vũ, động viên con người thời chiến thực hiện sứ mệnh công dân,

đứng dậy cầm súng chiến đấu, bảo vệ đất nước. Tuy nhiên, sau khi kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi, trường ca không có dấu hiệu ngừng lại mà càng nở rộ, phát triển hơn bao giờ hết. Đặc biệt, khoảng hai mươi năm đầu của thế kỷ XXI, trên đất nước ta không hề có cuộc chiến tranh nào, trường ca sử thi vẫn liên tục ra đời và bắt rễ vào đời sống văn học. Nhiều cây bút như Phạm Sỹ Sáu, Phan Hoàng, Nguyễn Quang Hưng, Thuý Nga, Đoàn Văn Mật, Lữ Mai... đã mang đến cho trường ca sử thi hiện đại sức sống mới. Trong đó, các tác giả tập trung viết về đất nước ở thời điểm hiện tại hoặc lật lại những vấn đề lịch sử, chiến tranh, nhưng bằng cảm quan hiện đại. Điều này đã khẳng định giá trị vượt thời gian của thể loại và góp phần đưa trường ca đến gần với độc giả hôm nay.

Lữ Mai là nhà thơ nữ hiếm hoi trưởng thành trong thời đại mới chọn trường ca làm thể loại chính để thể nghiệm những vấn đề diễn ra ở cả hai thời kỳ chiến tranh và hoà bình. Chưa từng kinh qua chiến tranh, song mỗi khi nhắc đến Lữ Mai, giới văn chương thường gắn chị với hình tượng người lính bởi trong số ba trường ca của chị đã có đến hai trường ca viết về đề tài chiến tranh và người lính. Sau khi *Ngang qua bình minh* (2020) - trường ca về biển đảo của Lữ Mai hoàn thành và tạo được tiếng vang, nhà thơ gốc Thanh Hoá tiếp tục trình làng trường ca *Chư Tan Kra mây trắng* (2021). Tác phẩm hồi cố lại âm hưởng của của cuộc kháng chiến chống Mỹ trường kỳ oanh liệt của dân tộc qua sự kiện Trung đoàn 209 (Trung đoàn mũ sắt) chiến đấu quả cảm với quân xâm lược Mỹ tại đỉnh cao 995. Trong cuộc đương đầu cam go, ác liệt đó, nhiều người lính Hà Nội đã anh dũng hy sinh, vĩnh viễn nằm lại miền núi cao Chư Tan Kra. Lây cảm hứng từ chuyến trở về Chư Tan Kra tìm hài cốt liệt sĩ bởi những cựu chiến binh may mắn sống sót và trở về sau cuộc chiến, trường ca *Chư Tan*

*Kra mây trắng* của Lữ Mai đã ra đời. Tác phẩm mang đậm cảm hứng sử thi - một đặc trưng quan trọng của văn học viết về thời kỳ đất nước có chiến tranh.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm cảm hứng sử thi trong văn học

Sử thi (*épos, épique*) là một trong ba thể loại văn học tự sự, ra đời vào thời cổ đại. Có hai nhóm sử thi quan trọng, bao gồm sử thi thần thoại (nhằm lý giải các hiện tượng tự nhiên, sự hình thành của đất nước và thế giới) và sử thi anh hùng (nhằm kể về cuộc đời và sự nghiệp của những vị anh hùng có công với cộng đồng dân tộc). Tác phẩm sử thi thường có quy mô rộng lớn, không gian hoành tráng, có tính liên tục và âm hưởng hào hùng, đặc biệt là chất giọng anh hùng ca khi dựng lại cuộc đời người anh hùng với những chiến công hiển hách. Ngày nay, trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam còn lưu giữ một số sử thi đồ sộ như *Đăm Săn, Xinh Nhã, Đăm Di, Khinh Dú* của dân tộc Ê đê, *Ốt Drông* của dân tộc M' nong, *Dông* của dân tộc Ba Na, *Dăm Diông* của dân tộc Xê Đăng, *Đẻ Đất đẻ Nước* của dân tộc Mường, *Táy pú xác* của dân tộc Thái... Trong đó, sử thi anh hùng chiếm ưu thế hơn cả. Theo Võ Quang Nhơn: “*sử thi phản ánh một cách khá độc đáo và sâu sắc một nội dung khác, có ý nghĩa xã hội, lịch sử lớn lao, bao quát cả một loạt các sử thi: đó là sự vận động chuyển biến lớn của xã hội, đi từ công xã mẫu hệ, dần dần phát triển lên thành xã hội cộng đồng rộng lớn hơn trên đường tiến lên hình thành dân tộc trong đại gia đình dân tộc Việt Nam*” (Lê Chí Quế, 1999, tr.73-74). Sử thi của đồng bào các dân tộc thiểu số ở nước ta được xếp vào hàng di sản văn hoá phi vật thể, cần được bảo tồn và lan toả trong đời sống nhân dân.

Trường ca viết về đề tài chiến tranh trong văn học hiện đại còn được gọi là trường ca sử thi hiện đại. Trong bài viết *Văn học Việt Nam từ sau cách mạng tháng Tám - Một nền*

sử thi hiện đại, nhà nghiên cứu Lại Nguyên Ân cho rằng: “*Nếu sử thi truyền thống của nhiều dân tộc ở nhiều thời đại thường hướng sự mô tả vào quá khứ lịch sử dựa vào truyền thống và dã sử, thì nền văn học sử thi Việt Nam hiện đại lại hướng sự mô tả vào hiện tại đương đại của dân tộc trong diện mạo cụ thể lịch sử của nó, dựa vào quan sát và tập hợp tài liệu của bản thân nhà văn qua kinh nghiệm và tiếp xúc riêng của họ*” (Lại Nguyên Ân, 1986, tr.22). Lý giải yếu tố “sử thi” trong trường ca hiện đại, Lại Nguyên Ân tập trung vào nền tảng sự thật lịch sử gắn liền với thời đại mà người cầm bút trưởng thành hoặc vốn tri thức mà tác giả tích lũy được. Chúng tôi phân ra kinh nghiệm và kiến thức, đồng thời nhấn mạnh góc độ tri thức, sự am hiểu lịch sử của người cầm bút bởi có nhiều trường ca viết về chiến tranh nhưng không ra đời trong thời chiến mà cần độ lùi thời gian nhất định, thậm chí người sáng tác chưa từng trải nghiệm chiến tranh.

Như vậy, tính sử thi là đặc trưng quan trọng của trường ca hiện đại, nhất là trường ca viết về chiến tranh. Theo Nguyễn Thị Liên Tâm: “*Trường ca hiện đại mang nội dung lớn và quy mô đồ sộ nên thuận tiện cho việc phản ánh những sự kiện lớn lao, những biến cố trọng đại của lịch sử dân tộc trong thời đại mới. Trường ca hiện đại ở thời hiện tại nhưng lại mang đậm tính sử thi như là một đặc điểm tiêu biểu nhất, nên tính sử thi đã có nhiều biểu hiện độc đáo*” (Nguyễn Thị Liên Tâm, 2007, tr.36). Trong nhận định trên, Nguyễn Thị Liên Tâm phân nào cụ thể hoá tính sử thi trong trường ca hiện đại bằng một số biểu hiện cốt lõi như: nội dung lớn, quy mô hoành tráng, phản ánh những sự kiện quan trọng gắn với vận mệnh của dân tộc, đất nước. Để làm rõ hơn tính sử thi trong văn học nói chung, Nguyễn Văn Long cho rằng: “*Khuynh hướng sử thi chi phối từ việc lựa chọn đề tài, chủ đề, đến việc xây dựng hình tượng nhân vật và chi phối cả đặc điểm kết cấu tác phẩm, nghệ*

*thuật trần thuật trong văn xuôi và cái tôi trữ tình trong thơ*” (Nguyễn Văn Long, 2020, tr.22). Vượt khỏi trường ca hiện đại, cảm hứng sử thi chính là một trong ba đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975.

## **2.2. Những biểu hiện của cảm hứng sử thi trong trường ca *Chư Tan Kra mây trắng* của Lữ Mai**

### **2.2.1. Cách thể hiện đề tài, chủ đề**

Sau năm 1975, những tưởng trường ca viết về chiến tranh (đặc biệt là cuộc kháng chiến chống Mỹ vẫn còn nóng rát) sẽ ngừng ra đời và khuynh hướng sử thi trong văn học sẽ mờ nhạt để nhường chỗ cho những khuynh hướng khác. Nhưng không, rất nhiều trường ca có giá trị viết về cuộc kháng chiến chống Mỹ ác liệt, đau thương và đầy kiêu hãnh vẫn liên tục xuất hiện trên văn đàn, nhanh chóng hoà mình vào đời sống văn chương thời đại mới. Điều đặc biệt, khi cả dân tộc bước sang thế kỷ XXI với khí thế mới, niềm tin mới và những kỳ vọng mới, trường ca về kháng chiến chống Mỹ mang vẻ đẹp sử thi vẫn tiếp tục sinh sôi nảy nở. Khoảng cách thời gian không làm giảm đi sức nóng của cuộc chiến tranh sinh tử và phai nhòa cảm xúc của chủ thể sáng tác. Ngược lại, độ lùi thời gian giúp cho người cầm bút có cái nhìn bao quát, cảm nhận khách quan và suy tư đa chiều hơn cuộc chiến tranh đã qua. Họ tích lũy thêm những kiến thức căn nền về lịch sử, thổi vào lãnh địa của đề tài cũ một luồng gió tươi mới, đưa trường ca sử thi về thời kỳ chống Mỹ khỏi mục đích cổ động, phục vụ chiến đấu. Mặt khác, các tác giả viết trường ca chiến tranh trong thời đại hôm nay vẫn kế thừa khuynh hướng sử thi của văn học kháng chiến thế kỷ trước. Cảm hứng sử thi như mạch nước ngầm không ngừng tuôn chảy trong lòng văn học dân tộc, nối liền những giai đoạn khác nhau của nền văn học Việt Nam. Chính cảm hứng này đã đem đến cho lớp độc giả hôm nay (đặc biệt là độc giả trẻ) không khí hùng tráng, sôi

động của văn học chống Mỹ, thực hiện sứ mệnh đánh thức niềm tự hào và tinh thần dân tộc bên trong mỗi người Việt Nam. Đồng thời, những tác phẩm mang tính sử thi (như trường ca *Chư Tan Kra mây trắng* của Lữ Mai) góp phần đưa lịch sử đến gần với người đọc hơn, giúp chúng ta hiểu thêm về quá khứ hào hùng của dân tộc.

Tính sử thi của trường ca hiện đại biểu hiện rõ nhất ở phương diện đề tài, chủ đề mà người cầm bút lựa chọn. Nguyễn Văn Long nhấn mạnh: “Đề tài, chủ đề phải là những vấn đề có liên quan mật thiết đến đời sống lịch sử, vận mệnh của dân tộc và nhân dân qua những tình cảm cộng đồng” (Nguyễn Văn Long, 2020, tr.22). Sinh ra và trưởng thành khi đất nước không còn bóng giặc, không còn tiếng đi đùng của cuộc chiến tranh khốc liệt, mất mát, hy sinh, Lữ Mai mạnh dạn lựa chọn “bối cảnh lịch sử và những vấn đề có ý nghĩa toàn dân tộc” (tr.22) để triển khai trong khuôn khổ thể loại trường ca hiện đại. Vấn đề này bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân mà quan trọng nhất chính là sự tự ý thức về sứ mệnh của ngòi bút đối với lịch sử, với đất nước, vốn hiểu biết về chiến tranh và tình cảm đối với nhân dân, với cách mạng. Đề tài trường ca *Chư Tan Kra mây trắng* viết về người lính Trung đoàn 209, còn được gọi là Trung đoàn mũ sắt. Tuy nhiên, người lính Trung đoàn mũ sắt không phải được nhìn ngay trong thời kỳ chiến tranh diễn ra mà nhìn qua mảnh vụn ký ức còn sót lại của những đồng đội may mắn trở về từ chiến trường lửa khói. Lữ Mai không phải bỏ lớp bụi thời gian hay “đánh lừa” người đọc bằng việc để họ nghĩ rằng toàn bộ câu chuyện đang xảy ra trong thời chống Mỹ. Trái lại, điểm quy chiếu của người cầm bút nằm ở hiện tại, sau đó ngược về quá khứ. Theo dấu chân cụ chiến binh trở lại chiến trường Chư Tan Kra để tìm hài cốt của những liệt sĩ năm xưa hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ, Lữ Mai đã xúc động viết nên trường ca *Chư Tan Kra*

*mây trắng*. Thời gian càng dài, niềm xót xa, đớn đau khi chưa thể quy tập toàn bộ hài cốt liệt sĩ trên đỉnh gió Chư Tan Kra khắc nghiệt càng tăng lên.

Sự dài hơi, phóng khoáng của thể loại trường ca là ưu thế để Lữ Mai thể hiện vấn đề lịch sử, gắn liền với vận mệnh của nhân dân, số phận của Tổ quốc. Trong phạm vi mở rộng của không - thời gian, cùng với tính hoành tráng và không khí sử thi, Lữ Mai đã kết cấu trường ca *Chư Tan Kra mây trắng* theo lối song trùng giữa thời gian hiện tại và quá khứ, giữa không gian hoà bình và chiến tranh. Nếu như trong một số trường ca ra đời vào thời chống Mỹ (đơn cử là *Mặt đường khát vọng* của Nguyễn Khoa Điềm) hay sau kháng chiến chống Mỹ một vài năm, dư âm chiến tranh và niềm tự hào chiến thắng vẫn còn (chẳng hạn *Đường tới thành phố* của Hữu Thịnh, *Những người đi tới biển* của Thanh Thảo), các tác giả thường kết cấu thời gian một chiều (từ quá khứ chiến tranh đến hiện tại chiến thắng); thì ở *Chư Tan Kra mây trắng* ra đời sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc 46 năm, Lữ Mai chọn kiểu kết cấu đan xen các chiều thời gian, các kiểu không gian (từ hiện tại hoà bình lùi về quá khứ chiến tranh, sau đó quay lại hiện tại). Mở đầu trường ca *Chư Tan Kra mây trắng*, những tín hiệu huyền ảo thôi thúc sự khởi đầu của cuộc hành trình đi tìm hài cốt liệt sĩ trên đỉnh núi Chư Tan Kra: “*Bắt đầu từ đàn bướm trắng rập rình bên suối/ nước mê man quán lấy chân người/ những giọng cười vang vang/ kéo lên đỉnh núi*” (Lữ Mai, 2021, tr.9). Mạch thơ xoay ngược về chiều quá khứ với dấu hiệu là “*pháo xé gió bay ngang*”, “*tiếng đạn gầm chuyển rung ngay cạnh*” (Lữ Mai, 2021, tr.13). Từ đây, hiện tại và quá khứ cứ đan xen nhịp nhàng trong từng chương hoặc trường đoạn cho đến khi những giai điệu cuối cùng của trường ca vang vọng trong không gian hoà bình: “*con đứng giữa đỉnh mưa ngày giỗ trận/ bốn phía mặt mừng khu tường niệm vẫn*

*yên/ để từng đoàn người được nói nhau thấp những nén hương/ để những người lính phía bên kia thấu lòng độ lượng*” (Lữ Mai, 2021, tr.141). Thông qua đây, Lữ Mai đã thể hiện xúc động và thành công chủ đề của trường ca: sự cảm phục trước phẩm chất quả cảm, can trường của người lính Trung đoàn mũ sắt và niềm xót đau vô hạn trước sự hy sinh của các anh. Nhà thơ đã tạc vào trường ca bức tượng đài bi tráng của người lính Trung đoàn 209 mà trong văn học thời kỳ kháng chiến chống Mỹ 1954 - 1975, họ chưa được văn chương đề cập cụ thể mà lần khuất đầu đó trong cách gọi chung là người chiến sĩ cách mạng, người lính vệ quốc...

### 2.2.2. Hình tượng “cái tôi sử thi”, “cái tôi thế hệ”

“Cái tôi sử thi”, “cái tôi thế hệ” hiện diện trong thơ ca những năm kháng chiến (hoặc thơ ca viết về chiến tranh sau chiến tranh), đặc biệt là trường ca. Trong thời kỳ kháng chiến, quần chúng nhân dân đóng vai trò vô cùng quan trọng, là lực lượng cốt cán, là sự tập hợp nguồn sức mạnh vĩ đại, lớn lao. Đi vào văn chương, nhân dân - những con người vô danh, bình dị giữa đời thường và anh dũng, quả cảm giữa mưa bom bão đạn - đã được các tác giả hướng ngòi bút ngợi ca, trân trọng, khắc tạc, đề cao. Nhân dân (bao gồm công - nông - binh) chính là nhân vật chủ yếu của lịch sử, hình tượng trung tâm trong văn học viết về cuộc chiến đấu chống ngoại xâm. Họ hiện lên với vẻ đẹp phẩm chất sáng ngời, đại diện cho tinh hoa, khí phách của dân tộc. Trong văn học viết về chiến tranh, mặc dù mỗi nhân vật hiện ra với hoàn cảnh riêng, bi kịch riêng, cá tính riêng, nhưng người cầm bút vẫn nỗ lực làm toát lên từ nhân vật điểm chung của người công dân yêu nước thời kỳ Tổ quốc có chiến tranh. Riêng trường ca về thời chống Mỹ (trước và sau năm 1975), hình tượng nhân vật trữ tình là người lính trẻ với phẩm chất chính trị, ý thức về vai trò, sức mạnh của thế hệ mình xuất

hiện khá phổ biến. Theo Nguyễn Hữu Công: “*Văn học viết về chiến tranh trong giai đoạn này, chủ yếu khám phá con người từ phương diện xã hội, từ trách nhiệm công dân. Trong sáng tác của mình, nhà văn, nhà thơ không xem xét con người ở bình diện cá nhân mà khám phá và thể hiện con người ở bình diện tập thể, cộng đồng, dân tộc, giai cấp. Con người của gia đình, làng xóm không còn trong phạm vi hẹp mà trở thành con người chung của cách mạng, để làm nên sức mạnh đoàn kết của cộng đồng*” (Nguyễn Hữu Công, 2021, tr.10). Kiểu con người sử thi, con người đại diện cho cộng đồng, giai cấp không hề biến mất mà tiếp tục tái xuất trong những sáng tác về chiến tranh trong thời đại hôm nay.

Xây dựng hình tượng người lính Trung đoàn 209 thời kỳ kháng chiến chống Mỹ xâm lược trong trường ca *Chư Tan Kra mây trắng*, Lữ Mai kế thừa và phục dựng vẻ đẹp của con người sử thi, sáng tạo cái tôi trữ tình quần chúng. Nhà thơ không xuất hiện trực tiếp trong trường ca mà “hoá thân”, “nhập vai” vào những người lính Trung đoàn mũ sắt để tạo dựng không khí chân thực, nóng rát của chiến tranh, nối kết thời gian (xưa và nay) - không gian (chiến tranh và hoà bình), từ đó khơi lên những cung bậc cảm xúc của độc giả. “Cái tôi sử thi”, “cái tôi thế hệ” trong trường ca *Chư Tan Kra mây trắng* là một thế giới nhân vật trữ tình đa dạng, thuộc nhiều tầng lớp, lứa tuổi khác nhau, với nhiều tính cách, phẩm chất, hoàn cảnh... Tiêu biểu là hình tượng cựu chiến binh từng tham gia vào Trung đoàn mũ sắt và may mắn trở về từ chiến trường, hoà nhập vào cuộc đời bình thường; hình tượng người lính thời chống Mỹ đã hy sinh trên đỉnh gió Chư Tan Kra, đối thoại với chủ thể trữ tình qua hiện thân linh hồn; hình tượng người mẹ, người vợ - những người đã hy sinh những điều vô giá cho đất nước. “Cái tôi” người lính Trung đoàn mũ sắt đại diện cho thế hệ trẻ thời kỳ chống Mỹ đã

“dàn hàng gánh đất nước trên vai” (Bằng Việt), mang trên mình nghĩa vụ cao cả mà lịch sử đã giao phó. Khi đất nước có chiến tranh, họ gác lại những gì riêng tư, thân thuộc nhất, sẵn sàng xông pha nơi tuyến đầu máu lửa. Lý tưởng cao đẹp của người lính là gạt đi ý thức cá nhân, thay vào đó là ý thức cộng đồng, tập thể, sẵn sàng “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”: “trời biết, đất biết và em biết/ đồng đội anh trong giây phút cuối cùng/ đồng đội anh lại ba lô lên đường/ lại sống thay bạn bè chưa kịp sống” (Lữ Mai, 2021, tr.19). Khoảnh khắc hy sinh, người lính không oán trách một lời, nhẹ nhàng đón nhận cuộc tử giả vĩnh hằng: “Đời lính muôn điều kỳ lạ/ đến tận cùng là gặp mẹ của con/ khi trúng đạn/ khi nằm yên trút hơi thở cuối/ miệng thốt lên hai tiếng Mẹ ơi/ tiếng gọi đầu tiên/ tiếng gọi cuối cùng/ ngọn nguồn hy sinh - sức mạnh” (Lữ Mai, 2021, tr.142). Bằng những mỹ từ, Lữ Mai đã nêu bật lý tưởng cao đẹp của tuổi trẻ một thời, sống hiên ngang, chết bình thản, lẽ sống của cá nhân chính là sự bình yên của quê hương, đất nước: “người nằm xuống tuổi hồn nhiên như cỏ/ loài hoa thiêng đẹp đến nao lòng/ ôi mưa nguồn lũ rừng núi lở/ sững dấu chân buồn qua thế kỷ” (Lữ Mai, 2021, tr.134). Bên cạnh đó, sự hy sinh của những người mẹ Việt Nam thời binh lửa cũng thật xúc động: “Xót đũa con trai vừa qua mười bảy tuổi/ chờ suốt mùa hè để lớn được vài phân/ mẹ tan ca về nghe tiếng com sôi/ bên mé nhà vẫn chơi con cun cú/ thương con ra đi đàn em chưa kịp lớn”, “mũ sắt vội thay mũ rom/ áo lính thay áo chàm/ lên đường ra trận/ mẹ khóc mãi không cầm lòng được/ tấm bia khắc tên con theo đồng đội đến chiến trường/ mẹ đau như ngày nghe tin báo tử/ nước mắt hoà sóng cuộn lòng sông” (Lữ Mai, 2021, tr.108). Mượn lời người lính, nhà thơ trân trọng, ngợi ca “phụ nữ xứ này đều vĩ đại” (Lữ Mai, 2021, tr.94). Có thể họ có tên tuổi cụ thể như Trần Thị Lý, Phan Thị Ràng, Võ Thị Sáu... hay vô danh, thầm lặng giữa

cuộc đời, họ cũng đều mang trong tim dòng máu yêu nước, bất khuất, kiên cường, khoan dung, vị tha, san sẻ... Đó là những phẩm chất rất đẹp của mỗi công dân trong thời kỳ chiến tranh gian khổ, được văn học nâng tầm lên thành vẻ đẹp sử thi sáng ngời qua bao năm tháng.

Nhìn về lịch sử, Lữ Mai đã tái hiện chân thật đến xót xa “cái tôi sử thi”, “cái tôi thế hệ”, lý tưởng cao đẹp của thế hệ trẻ một thời tự nguyện dấn thân, sẵn sàng hy sinh vì Tổ quốc. Những nhân vật trữ tình sinh thành bằng cảm hứng sử thi tráng lệ đã được Lữ Mai sắp xếp khéo léo, vừa tự nhiên, vừa bất ngờ. Theo Tạ Văn Sỹ: “*Những giấc mơ ám ảnh, ký ức bi tráng lẫn bi hùng ngồn ngộn theo bước đường tìm kiếm của các cựu chiến binh. Sự pha trộn giữa quá khứ và hiện tại ấy được tác giả biểu đạt bằng một thủ pháp nghệ thuật vừa đồng hiện vừa tái hiện theo dòng thời gian và niềm hoài niệm của những người trong cuộc (các cựu binh Việt, và cả cựu binh Mỹ cùng tham chiến tại đây năm xưa)*” (Tạ Văn Sỹ, 2021). Đồng hiện và tái hiện cũng chính là thủ pháp nghệ thuật độc đáo mà Lữ Mai lựa chọn để kết cấu trường ca *Chư Tan Kra mây trắng*. Bước vào thế giới nghệ thuật của trường ca này, người đọc nhận ra sự tồn tại song song, đối mặt và đối thoại giữa người còn sống và người đã khuất. Đây là kiểu kết cấu mới, nhằm thoát khỏi cách diễn đạt quen thuộc của trường ca về thời chống Mỹ, đồng thời mang đậm dấu ấn Lữ Mai.

### 2.2.3. Giọng điệu sử thi

Giọng điệu là yếu tố quan trọng trong tác phẩm văn học nói chung, là phương tiện để người cầm bút chuyển tải tư tưởng, cảm xúc cho người đọc. Làm nên tính sử thi trong trường ca hiện đại càng phải khẳng định vai trò của giọng điệu, bởi lẽ giọng điệu là đặc trưng thứ ba trong số ba đặc trưng của văn học theo khuynh hướng sử thi. Theo Nguyễn Văn Long: “*Văn học theo khuynh hướng sử*

thì cũng tất yếu tìm đến những phương thức nghệ thuật phù hợp với nội dung sử thi, đồng thời cũng tạo nên giọng điệu đặc trưng là giọng ngợi ca, trang trọng” (Nguyễn Văn Long, 2020, tr.23). Trong bài viết *Đặc điểm giọng điệu trong trường ca sử thi hiện đại*, Nguyễn Thị Liên Tâm phân rõ những kiểu giọng điệu khác nhau của trường ca sử thi, cụ thể: “Giọng điệu có khi mang những sắc thái như: hào hùng, danh thép, vui tươi, tự hào, trang trọng... có khi sâu xa, thâm thúy; có khi mộc mạc, chân thật; có khi dí dỏm, hài hước; hoặc kín đáo, trang nhã; hoặc thương cảm...” (Nguyễn Thị Liên Tâm, 2010, tr.60). Song, tác giả này cũng nhấn mạnh tính chất hào hùng, danh thép là kiểu giọng điệu chủ đạo góp phần hình thành nên tính sử thi trong trường ca.

Đọc trường ca *Chư Tan Kra mây trắng* của Lữ Mai, người đọc bắt gặp sự nổi trội của giọng điệu hào hùng, ngợi ca. Âm hưởng anh hùng ca trong văn học 1945 - 1975 vốn dĩ có cội rễ từ chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Âm hưởng ấy không vụt tắt sau khi cuộc chiến tranh kết thúc mà vẫn còn vang vọng đến tận hôm nay, sôi động trong những trường ca viết về thời kỳ binh lửa. Điểm khác biệt duy nhất của giọng điệu hào sảng, hùng tráng trong văn học thời kỳ kháng chiến chống Mỹ và văn học thời kỳ hoà bình là sự tiết chế, ý thức chừng mực của chủ thể sáng tạo. Văn học cách mạng mang tính cổ vũ chiến đấu, động viên tinh thần con người Việt Nam bước đi theo nhịp bước quân hành, tự nguyện dấn thân vào cuộc đấu tranh sinh tử của dân tộc. Thế nên, giọng điệu hào hùng trong tác phẩm văn học (đặc biệt là thơ và trường ca) thường vút cao, những vần thơ được người đọc xướng lên với quãng giọng cao. Văn học viết về chiến tranh nhưng ra đời trong thời kỳ hoà bình không còn hướng đến mục đích cổ động mà chủ yếu là ngoái nhìn lịch sử, từ đó chiêm nghiệm, thấu hiểu, suy tư... nên giọng điệu hào hùng, sôi nổi, âm

hưởng tráng ca đã vơi đi ít nhiều. Hồi tưởng về những người lính Trung đoàn 209 trong giây phút cảm tử trước quân xâm lược Mỹ, Lữ Mai vẫn kế thừa âm hưởng hùng tráng quen thuộc trong văn học giai đoạn 1945 - 1975: “pháo xiết căng/ súng phóng lựu M79, súng máy AR15 đồng loạt nổ/ cứ điểm Kleng chuyển rung/ rải thảm B52/ kèn cồng cần câu bay CH47/ cầu lên đỉnh núi lô cốt, xe đào hầm đào, pháo, đạn, thép gai.../ nơi ta đặt điện đài/ một bức điện phát đi/ B57 nã bom lập tức/ khoan sâu lòng giếng/ hầm hào đau điếng” (Lữ Mai, 2021, tr.41). Tuy nhiên, trong văn học kháng chiến chống Pháp và Mỹ, kiểu giọng điệu hào hùng thường giữ vị trí độc tôn hoặc nếu có pha chất giọng bi thương, xót xa thì ngay sau đó cảm hứng lãng mạn cũng nâng cái bi lên thành những điều phi thường, kỳ vĩ, hùng tráng. Trong khi đó, đọc trường ca ra đời sau năm 1975, có thể thấy người cầm bút không còn phải nỗ lực tạo dựng giọng điệu hùng tráng khi nói về những mất mát, đau thương hay phải nhờ cảm hứng lãng mạn chấp cánh để tứ thơ không rơi vào bi lụy. Rất nhiều lần, Lữ Mai chọn cách kết thúc một đoạn thơ hay một trường đoạn bằng giọng điệu trầm buồn, xót xa, dù những dòng thơ trước đó đang hào sảng, gân guốc, đầy khí thế. Chẳng hạn: “*Chư Tan Kra – núi chính giữa – cao điểm/ giờ bạn bè nằm lại giữa Tây Nguyên*” (Lữ Mai, 2021, tr.41), “*sáng ngày 26 tháng 3 năm ấy/ anh nuôi bà la liệt com nắm/ - chúng mày ơi, đâu hết cả rồi?/ trận đánh đầu đời/ chưa gì đã không về nữa...*” (Lữ Mai, 2021, tr.42). Sự xuất hiện của giọng điệu xót xa, u uất bên cạnh giọng điệu anh hùng ca cũng là điều dễ hiểu. Bởi nhắc đến sự hy sinh, mất mát, thì cho dù có vì Tổ quốc, vì nhân dân cũng không thể né tránh cảm giác tức tưởi, đau lòng. Giọng điệu xót xa, u uất cũng là một đặc trưng quan trọng của trường ca viết về chiến tranh nhưng ra đời trong thời điểm đất nước hoà bình. Giữa bối cảnh đó, tác giả có thể nhìn nhận về chiến

tranh một cách đa thanh, đa chiều, trong khi văn học ra đời vào thời chiến lại che lấp đi những đau thương, xót xa và làm nổi cộm chất hào sảng, gân guốc. Trường ca của Lữ Mai ra đời sau ngày đất nước thống nhất gần nửa thế kỷ, vì thế, tác phẩm không nhằm mục đích cổ vũ nhân dân xuống đường tranh đấu mà để nhìn lại lịch sử một cách toàn diện, bao quát hơn, ngợi ca lịch sử, bày tỏ tấm lòng trân trọng, biết ơn tiền nhân.

Bên cạnh giọng điệu hùng tráng, ngợi ca, trường ca *Chư Tan Kra mây trắng* của Lữ Mai còn xuất hiện kiểu giọng điệu trầm tĩnh, suy tư, thậm chí tự vấn. Chủ thể trữ tình (“chúng tôi”, “chúng tớ”) trong tác phẩm đại diện cho những người lính còn sống sót và trở về sau chiến tranh luôn đau đáu, băn khoăn, trăn trở vì hải cốt của đồng đội năm xưa vẫn còn nằm lại trên đỉnh gió Chư Tan Kra. Không trải qua chiến tranh, cũng không phải là người lính, song Lữ Mai am hiểu rất rõ tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của những cựu chiến binh và diễn tả rất đạt những điều đó trong trường ca *Chư Tan Kra mây trắng*. Lữ Mai không chọn “ta” hay “chúng ta” làm đại từ nhân xưng như cách thể hiện quen thuộc của trường ca thời chống Mỹ (mang ý nghĩa đại diện cho một tầng lớp, một thế hệ). Với đại từ “chúng tôi”, “chúng tớ”, “bọn tớ”... lời thơ trở nên gần gũi, thân mật, bình dị hơn nhiều, những suy tư, trăn trở, tự vấn vì thế mà dễ dàng thấu cảm, dễ đi vào lòng người: “- *đồng đội ạ!/ chúng tớ giờ như chuỗi chín cây rồi/ cũng héo hắt trước bão dòn chớp giạt/ nhưng suốt kiếp chẳng bao giờ nguôi được...*” (Lữ Mai, 2021, tr.64). Đó là nỗi niềm tâm sự của người lính già không yên lòng khi đồng đội còn nằm lại chiến trường cũ sau hơn nửa thế kỷ. Chiến tranh xảy ra, ra đi chiến đấu là nhiệm vụ cao cả mà người lính mang vác trên vai. Thế nhưng, không ít lần những người lính ấy tự hỏi rằng vì lẽ gì người ta lại chọn giải quyết xung đột bằng bom đạn để những cảnh chia xa, mất

mát, đau lòng diễn ra. Họ tự nguyện ra đi chiến đấu, chấp nhận dán thân vào cuộc chiến không có nghĩa là họ hài lòng trọn vẹn. Giọng điệu tự vấn chua xót toát lên qua những dòng độc thoại của một người lính Hà Nội khi nghĩ về bản thân mình, về thế hệ mình - một thế hệ dũng cảm, hết mình và chịu nhiều thiệt thòi trong thời chống Mỹ: “*có chôn mãi nỗi niềm không dung thứ...?*” (Lữ Mai, 2021, tr.81), “*ai trả cho chúng tôi những đứa trẻ ngày xưa/ những chàng trai Hà Thành mới lớn/ vòm sáu xanh thỏn thức gọi tên người/ hãy men theo đê sông Hồng/ Hãy chậm lắng hét buổi chiều Yên Phú/ hãy soi mình xuống giếng Cổ Loa/ hãy ghé Hà Đông nghe lựa gọi tên chồng/ ai trả cho chúng tôi/ ngày không tiếng súng?*” (Lữ Mai, 2021, tr.95). Đất nước thanh bình, bom đạn không còn, những người lính năm nào đã làm tròn nghĩa vụ với Tổ quốc và nhân dân. Song, cảm giác về một cuộc sống chưa bao giờ yên ổn vẫn canh cánh trong tâm tưởng. Giọng điệu tự vấn tiếp tục xuất hiện khi nhà thơ ngẫm nghĩ về hiện thực cuộc sống và con người hôm nay, thông qua đó, Lữ Mai khéo léo gửi gắm những thông điệp sâu sắc: “*ai đã xé rừng?/ ai người bạt núi?/ ai nhẫn tâm cày xới?/ rừng bốc hơi ngàn ngụt/ khi chúng tôi gánh gồng ký ức trĩu lưng/ đâu đó vẫn dĩ đừng tiếng súng/ vẫn những cuộc chiến chinh trong im lặng/ vẫn mưu toan, thù hận, đối lừa...*” (Lữ Mai, 2021, tr.132). Cuộc chiến tranh bằng súng đạn đã kết thúc nhưng cuộc đấu tranh giữa con người và thiên nhiên, người tốt và kẻ xấu, rộng lượng và tham lam... vẫn còn diễn ra và chưa có điểm dừng. Những dòng thơ tự vấn của nhân vật trữ tình đã phá tung khỏi biên độ nội dung trọng tâm của trường ca *Chư Tan Kra mây trắng*, khiến cho người đọc phải băn khoăn, suy nghĩ, trăn trở về bản chất của từ “hoà bình” trong cuộc đời đa sự hôm nay.

### 3. Kết luận

Cảm hứng sử thi là đặc trưng nổi bật



của trường ca viết về đề tài chiến tranh và người lính. Sau chiến tranh, cảm hứng này chỉ mờ nhạt chứ không hoàn toàn biến mất. Đọc thơ ca viết về chiến tranh sau chiến tranh, đặc biệt là trường ca hiện đại, người đọc vẫn nhận ra biểu hiện của cảm hứng sử thi trong việc lựa chọn đề tài, chủ đề, hình tượng nhân vật trữ tình đại diện cho vẻ đẹp phẩm chất của quần chúng nhân dân, âm hưởng hào hùng, tráng lệ. Dòng cảm hứng sử thi đã chảy xuyên qua nhiều thế kỷ, trở thành đặc trưng truyền thống của văn học Việt Nam khi viết về những biến cố trọng đại của đất nước. Lữ Mai là nhà thơ trẻ trưởng thành trong thời điểm đất nước không có chiến tranh. Thế nhưng, bằng tinh thần dân tộc, niềm tự hào sâu sắc về những trang sử vẻ vang hào hùng mà bao thế hệ trước đã dày

công xây đắp, nhà thơ lại hồi cố về những năm tháng cũ trong khuôn khổ của thể loại trường ca, nỗ lực sáng tạo, cách tân hình ảnh, ngôn từ, thổi vào đề tài cũ một luồng gió mới. Trường ca sử thi hiện đại *Chư Tan Kra mây trắng* đã khắc sâu bước chuyển mình mạnh mẽ của Lữ Mai, góp phần khẳng định tài năng và phong cách nghệ thuật độc đáo của nữ sĩ. Đồng thời, tác phẩm còn cho thấy sức sống mãnh liệt của đề tài chiến tranh và người lính trong văn học đương đại. Việc viết về chiến tranh, người lính giữa bối cảnh đất nước thanh bình và trên đà phát triển không phải là khơi nhắc đau thương lẽ ra cần được quên lãng, mà để nhắc nhở cho thế hệ trẻ hôm nay phải sống có trách nhiệm với quê hương, đất nước, để xứng đáng với sự hy sinh của tiền nhân □

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lại Nguyên Ân (1986), “Văn học Việt Nam từ sau cách mạng tháng Tám - Một nền sử thi hiện đại”, *Tạp chí Văn học*, Số 5, 20-25.
- Lữ Mai (2021), *Chư Tan Kra mây trắng*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội.
- Lê Chí Quế (Chủ biên) (1999), *Văn học Dân gian Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- Nguyễn Hữu Công (2021), “Thơ Việt Nam 1975 - 1985 viết về chiến tranh sau chiến tranh”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, Tập 18, Số 3, 9-21.
- Nguyễn Văn Long (Chủ biên) (2020), *Văn học Việt Nam từ sau cách mạng tháng Tám 1945*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- Nguyễn Thị Liên Tâm (2007), “Trường ca hiện đại - Những chặng đường phát triển”, *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm*, 35-49.
- Nguyễn Thị Liên Tâm (2010), “Đặc điểm giọng điệu trong trường ca sử thi hiện đại”, *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm*, Số 23, 59-65.
- Tạ Văn Sỹ (2021), “Lữ Mai & Chư Tan Kra mây trắng”, Văn học Sài Gòn, <https://vanhocsaigon.com/lu-mai-chu-tan-kra-may-trang/>